

Số: **82/2022/QĐST-HNGĐ**

S, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bùi Thị Thu C**, sinh năm 1977.

- *Bị đơn:* **Võ Văn M**, sinh năm 1970.

Đồng trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Bùi Thị Thu C và bị đơn Võ Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Con chung: Võ Tú Q, sinh năm 1998 và Võ Triệu Q, sinh năm 2003 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí: Nguyên đơn Bùi Thị Thu C tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002879 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, nên hoàn lại cho nguyên đơn Bùi Thị Thu C 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- UBND xã S1 (01);
- Đường sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh